

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Đầu.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn L (tên gọi khác: B), sinh năm: 1976 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Số 107B, khu phố 1, thị trấn NB, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Lan T (đã ly hôn) và một con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Anh Dương Châu T, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Nhật G, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Số 207A, đường HK, khu phố 1, phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn M, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Ấp TP, xã PK, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thị M, sinh năm: 1980.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp QA, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Võ Văn C, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 53 phút ngày 06/4/2022, Nguyễn Hoài T gọi điện thoại cho Huỳnh Tấn L để hỏi mua ma túy về sử dụng và được L đồng ý bán, T nhờ Trịnh Nhật G điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-073.71 chở đến Phòng số 5 - Phòng trọ BM thuộc ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre gặp L để mua ma túy. Vào khoảng 15 giờ 35 phút tại Phòng số 5 - Phòng trọ BM, T đưa cho L 200.000 đồng (gồm: 04 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng) và nhận 01 (một) gói ma túy, T lấy gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc chuẩn bị ra về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra Huỳnh Tấn L khai nhận, vào khoảng đầu tháng 3/2022, trên đường L về nhà mẹ ruột ở khu phố 1, thị trấn NB, huyện M gặp một người bạn tên Trụi (không rõ nhân thân), L nói có nhu cầu mua ma túy đá và cho Trụi số điện thoại của L để liên lạc. Khoảng 05 đến 06 ngày sau, có một người thanh niên (không rõ nhân thân) điện thoại cho L hẹn gặp ở khu vực cầu Mương Điều thuộc xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre để giao ma túy. Khi đến điểm hẹn, L nhận của người thanh niên này 01 (một) gói ma túy với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà trọ cất giấu để sử dụng và phân lẻ ra thành nhiều gói nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm tiền lời.

Ngoài ra, Huỳnh Tấn L khai nhận trước khi bị bắt quả tang vào ngày 06/4/2022, L đã bán ma túy 05 (năm) lần khác tại Phòng số 5 - Phòng trọ BM, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 22/3/2022, bán cho Dương Châu T 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 25/3/2022, bán cho Nguyễn Hoài T 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 03/4/2022, bán cho Nguyễn Hoài T 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ tư: Vào ngày 04/4/2022, bán cho Dương Châu T 01 (một) gói ma túy đá, giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ năm: Vào khoảng 15 giờ 28 phút, ngày 06/4/2022 bán cho Nguyễn Duy K 01 (một) gói ma túy đá, giá 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu giữ của Huỳnh Tấn L: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” và 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng (tiền L vừa bán ma túy cho T) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, ốp nhựa màu đen, nhãn hiệu OPPO gắn hai sim số 0362344666 và 0939982982, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”.

- Thu giữ của Nguyễn Hoài T: 01 (một) ống nhựa màu trắng, kích thước 04cm x 01cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M”; 01 (một) điện thoại di động, phím bấm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Nokia, IMEI 1: 357723100179478, IMEI 2: 357723102179476, gắn sim số 0366610313, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

- Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Tấn L, phát hiện và tạm giữ:

+ 01 (một) bóp da màu nâu, kích thước 17cm x 07cm x 02cm, phía trên có một ngăn kéo, một mặt có chữ “Bảo Quang”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”, kiểm tra bên trong bóp có 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước 12cm x 8,5cm, phía trên có một ngăn kéo màu trắng, một mặt có chữ “Kim Tài Phúc”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V” bên trong túi có 10 (mười) đoạn ống nhựa màu trắng (gồm 01 đoạn có kích thước 06cm x 02cm; 09 đoạn có cùng kích thước 03cm x 01cm), hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1”. Ngoài ra, bên trong bóp da màu nâu có 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng (02 đoạn có cùng kích thước 04cm x 02cm, 03 đoạn có cùng kích thước 2,5cm x 02cm và 01 đoạn có kích thước 03cm x 02cm bên ngoài có quần lớp băng keo đen), hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2”.

+ 01 (một) bịch nhựa màu trắng, kích thước 35cm x 22cm x 09cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) đoạn ống nhựa màu trắng, hai đầu rộng và bên trong rộng.

+ 01 (một) bật lửa bằng kim loại, màu vàng - trắng, có chữ “iomai” (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen, kích thước 05cm x 02cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: bình bằng kim loại, ống nhựa màu đen, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ).

Tại Kết luận giám định số: 132/2022/KL-KTHS ngày 09/4/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0894 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 10 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5247 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6358 gam.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSMCN ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Tấn L về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố, đồng ý với kết luận giám định và thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài T, anh Dương Châu T, anh Nguyễn Duy K giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng chị Trần Thị M và người chứng kiến ông Võ Văn C giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng anh Trịnh Nhật G, ông Ngô Văn M, anh Nguyễn Hoài T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Hoài T: 01 (một) điện thoại di động, phím bấm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Nokia, IMEI 1: 357723100179478, IMEI 2: 357723102179476, gắn sim số 0366610313. Trả cho Huỳnh Tấn L: 01 (một) sim điện thoại số 0939982982.

Tịch thu tiêu hủy: 1,4106 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số 132/2022 (M1); 1,4590 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số 132/2022 (M2); 01 (một) bóp da màu nâu, kích thước 17cm x 07cm x 02cm, phía trên có một ngăn kéo, một mặt có chữ “Bảo Quang”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”; 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước 12cm x 8,5cm, phía trên có một ngăn kéo màu trắng, một mặt có chữ “Kim Tài Phúc”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V”; 01 (một) bịch nhựa màu trắng, kích thước 35cm x 22cm x 09cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) đoạn ống nhựa màu trắng, hai đầu rỗng và bên trong rỗng; 01 (một) bật lửa bằng kim loại, màu vàng - trắng, có chữ “iomai” (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn băng keo màu đen, kích thước 05cm x 02cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: bình bằng kim loại, ống nhựa màu đen, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, ốp nhựa màu đen, nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0362344666.

Đối với tiền Việt Nam 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” và tiền Việt Nam 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng, còn lại 900.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài T, anh Dương Châu T, anh Nguyễn Duy K, người làm chứng anh Trịnh Nhật G, ông Ngô Văn M, anh Nguyễn Hoài T vắng mặt. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

người làm chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Huỳnh Tấn L thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2022 đến ngày 06/4/2022, tại Phòng số 5 - Phòng trợ BM thuộc ấp AN, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Tấn L đã 06 (sáu) lần bán ma túy gồm: Bán cho Nguyễn Hoài T ba lần, bán cho Dương Châu T hai lần, bán cho Nguyễn Duy K một lần; thu lợi bất chính với tổng số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng khối lượng ma túy mà Huỳnh Tấn L đã bán và tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác bị tạm giữ là 3,2499 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng, bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy và tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán cho người khác với khối lượng 3,2499 gam, loại Methamphetamine nên đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Tấn L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 37/CT-VKSMCN ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Hoài T có hành vi cất giữ 0,0894 gam ma túy, loại Methamphetamine lúc bắt quả tang do không đủ định lượng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trịnh Nhật G đã chở T đến chỗ L bán ma túy nhưng không biết việc T mua ma túy của L nên không xem xét, xử lý.

Đối với người tên Trại giới thiệu người bán ma túy và người thanh niên bán ma túy cho L do không xác định được nhân thân nên không đủ cơ sở xem xét, xử lý.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn

xã hội khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bên cạnh đó, theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thể hiện bị cáo bị bệnh xuất huyết não. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Mặc dù, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho Nguyễn Hoài T: 01 (một) điện thoại di động, phím bấm, màu đỏ đen, nhãn hiệu Nokia, IMEI 1: 357723100179478, IMEI 2: 357723102179476, gắn sim số 0366610313 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 22/QĐ-ĐTMT ngày 11 tháng 4 năm 2022; trả cho Huỳnh Tấn L: 01 (một) sim điện thoại số 0939982982 theo Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-ĐTMT ngày 06 tháng 9 năm 2022. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không liên quan đến tội phạm nên việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 1,4106 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số 132/2022 (M1); 1,4590 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số

132/2022 (M2) là vật cấm lưu hành; 01 (một) bóp da màu nâu, kích thước 17cm x 07cm x 02cm, phía trên có một ngăn kéo, một mặt có chữ “Bảo Quang”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”; 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước 12cm x 8,5cm, phía trên có một ngăn kéo màu trắng, một mặt có chữ “Kim Tài Phúc”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V”; 01 (một) bịch nhựa màu trắng, kích thước 35cm x 22cm x 09cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) đoạn ống nhựa màu trắng, hai đầu rỗng và bên trong rỗng; 01 (một) bật lửa bằng kim loại, màu vàng - trắng, có chữ “iomai” (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn băng keo màu đen, kích thước 05cm x 02cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: bình bằng kim loại, ống nhựa màu đen, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ) là những dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng, mua bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” và tiền Việt Nam 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”, trong đó gồm số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 900.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến tội phạm; tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo nên sẽ tiếp tục tạm giữ.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, ốp nhựa màu đen, nhãn hiệu OPPO gắn sim số 0362344666 thuộc sở hữu của bị cáo nhưng là phương tiện bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Huỳnh Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,4106 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số 132/2022 (M1); 1,4590 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì số 132/2022 (M2); 01 (một) bóp da màu nâu, kích thước 17cm x 07cm x 02cm, phía trên có một ngăn kéo, một mặt có chữ “Bảo Quang”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”; 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước 12cm x 8,5cm, phía trên

có một ngăn kéo màu trắng, một mặt có chữ “Kim Tài Phúc”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V”; 01 (một) bịch nhựa màu trắng, kích thước 35cm x 22cm x 09cm, bên trong có chứa 100 (một trăm) đoạn ống nhựa màu trắng, hai đầu rồng và bên trong rồng; 01 (một) bột lửa bằng kim loại, màu vàng - trắng, có chữ “iomai” (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn băng keo màu đen, kích thước 05cm x 02cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: bình bằng kim loại, ống nhựa màu đen, ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, ốp nhựa màu đen, nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 863090033130870, IMEI 2: 863090033130862, gắn sim số 0362344666.

Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” và tiền Việt Nam 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn NB;
- UBND xã ĐP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân